

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN
VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN
Học kỳ I/ 2015 - 2016**

**Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Các đơn vị**

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung
Mục I	Mục đích khảo sát
Mục II	Quá trình thực hiện
Mục III	III.1. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát theo đơn vị
	III.2. Kết quả chỉ số giảng dạy theo đơn vị
	III.3. Nguyên nhân, kế hoạch duy trì đối với các tiêu chí >72 trở lên
	III.4. Nguyên nhân, kế hoạch khắc phục, cải tiến đối với các tiêu chí <72 trở xuống
	III.5. Những hoạt động đã thực hiện để khắc phục, cải tiến CLGD học kỳ II năm học 2014-2015
Mục IV	Kiến nghị của các đơn vị

I. Mục đích

- Lắng nghe ý kiến, góp ý của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy.
- Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, cán bộ quản lý của trường có tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết, thực hành hay thí nghiệm.
- Phạm vi lấy ý kiến: Tất cả các lớp thuộc bậc đại học, cao đẳng hệ chính qui.

2. Phương pháp

Sinh viên thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến bằng cách trả lời Phiếu khảo sát online trên trang web <http://danhgia.hcmute.edu.vn>.

3. Thời gian

Thời gian thực hiện khảo sát từ ngày 10/11 → 20/12/2015.

4. Cách thống kê kết quả:

- Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy Lý thuyết và Thực hành của giảng viên bao gồm 15 câu hỏi đóng thuộc 3 nội dung: (1) Phương pháp giảng dạy, (2) Nội dung giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, (3) Tác phong sư phạm (đánh giá dạng 5 mức từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý) và 2 câu hỏi mở để SV tự viết ý kiến của riêng mình.
- Mỗi câu hỏi có 5 mức đánh giá, được ký hiệu là các số tương ứng từ 1 đến 5: Hoàn toàn không đồng ý: 1, Không đồng ý: 2, Phân vân: 3, Đồng ý: 4 và Hoàn toàn đồng ý: 5.

- Tính TB (có tỷ trọng) của mỗi câu hỏi theo công thức:

$$\text{TB (có tỷ trọng)} = [(\% \text{ mức } 1) \times 1 + (\% \text{ mức } 2) \times 2 + (\% \text{ mức } 3) \times 3 + (\% \text{ mức } 4) \times 4 + (\% \text{ mức } 5) \times 5] / 5$$

TB (có tỷ trọng) của mỗi tiêu chí là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của tất cả các câu hỏi trong tiêu chí đó.

Thống kê được thực hiện theo: Môn học (nhiều lớp), và Tổng hợp tất cả các môn học theo nguyên tắc trung bình cộng.

Chỉ số chất lượng GD của GV là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của các môn học mà GV đã dạy trong học kỳ.

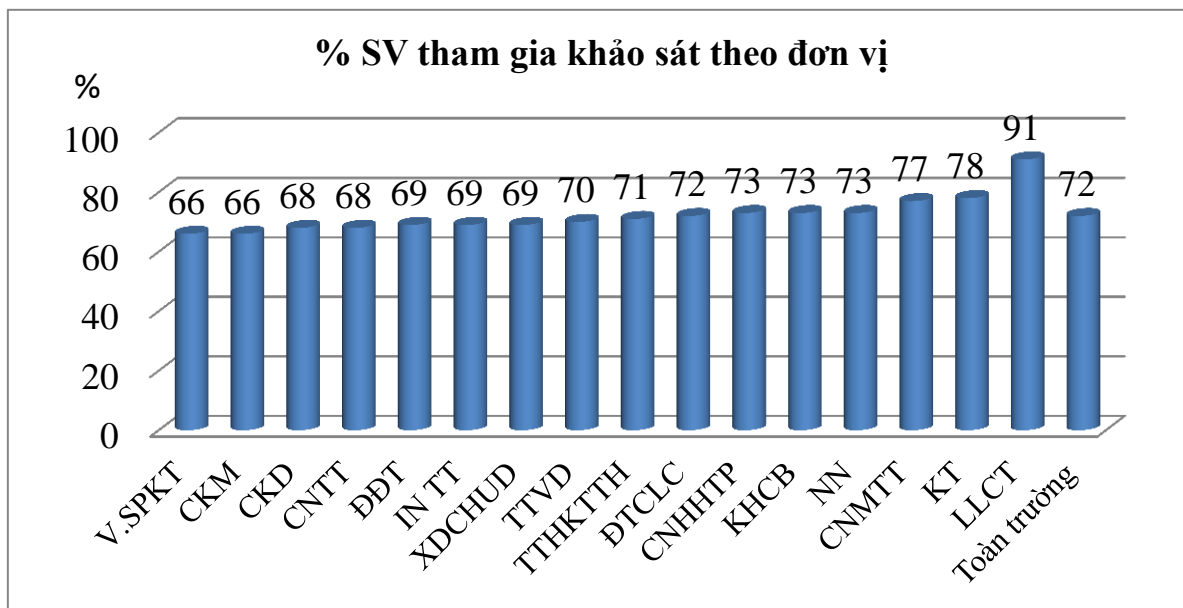
Chỉ số chất lượng GD của Khoa là trung bình cộng của Chỉ số chất lượng GD tất cả GV Khoa tham gia khảo sát.

Căn cứ xếp loại chất lượng giảng dạy:

Chỉ số chất lượng GD	90-100	73-89	53-72	38-52	<38
Xếp loại chất lượng GD	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém

III. Kết quả thống kê

1. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát theo đơn vị có học phần giảng dạy trong học kỳ:



Hình 1: Phần trăm SV tham gia khảo sát theo Khoa/Đơn vị đào tạo

Từ biểu đồ hình 1 có thể thấy được tỉ lệ sinh viên tham gia khảo sát tương đối cao, trung bình chung toàn trường là 72%. Nhà trường sẽ tiếp tục nỗ lực hơn trong công tác vận động sinh viên tham gia, hình thành cho sinh viên thói quen và trách nhiệm trong công tác khảo sát.

Trong quá trình thực hiện, P.ĐBCL nhận thấy có những nguyên nhân làm giảm thiểu về số lượng và chất lượng sinh viên thực hiện khảo sát như sau:

- Sinh viên không hiểu rõ được ý nghĩa, lợi ích của việc sử dụng email/tài khoản nhà trường cung cấp. Do đó, có một bộ phận sinh viên không dùng tài khoản này nên không nhận được thông tin và thông báo từ phía nhà trường. (P.ĐBCL đã trực tiếp hỏi sinh viên)

- Sinh viên được cung cấp 2 mật khẩu đăng nhập vào trang online nhưng có nhiều em không biết được mật khẩu nào của cá nhân và mật khẩu nào của phụ huynh. Khi các em đăng nhập bằng mật khẩu phụ huynh sẽ không thực hiện được khảo sát. (Rất nhiều sinh viên email về cho P.ĐBCL hỏi về vấn đề này)

- Thiếu sự tương trợ từ các đơn vị đào tạo

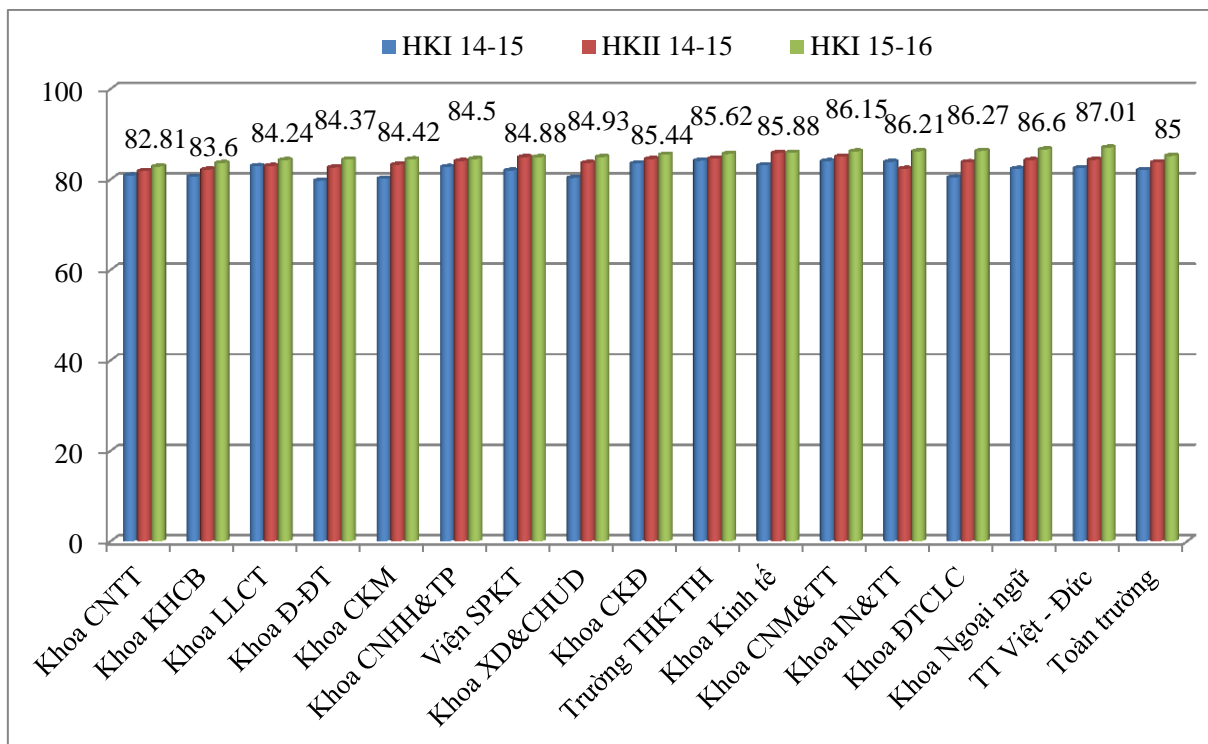
Do đó P.ĐBCL có những đề xuất như sau để cải tiến chất lượng khảo sát:

- Đầu năm khi sinh hoạt công dân cho tân sinh viên, các khoa làm công tác tư tưởng về hoạt động khảo sát, giới thiệu rõ về mật khẩu trang online (mật khẩu phụ huynh/mật khẩu sinh viên), ý nghĩa của việc sử dụng email sinh viên nhà trường cấp.

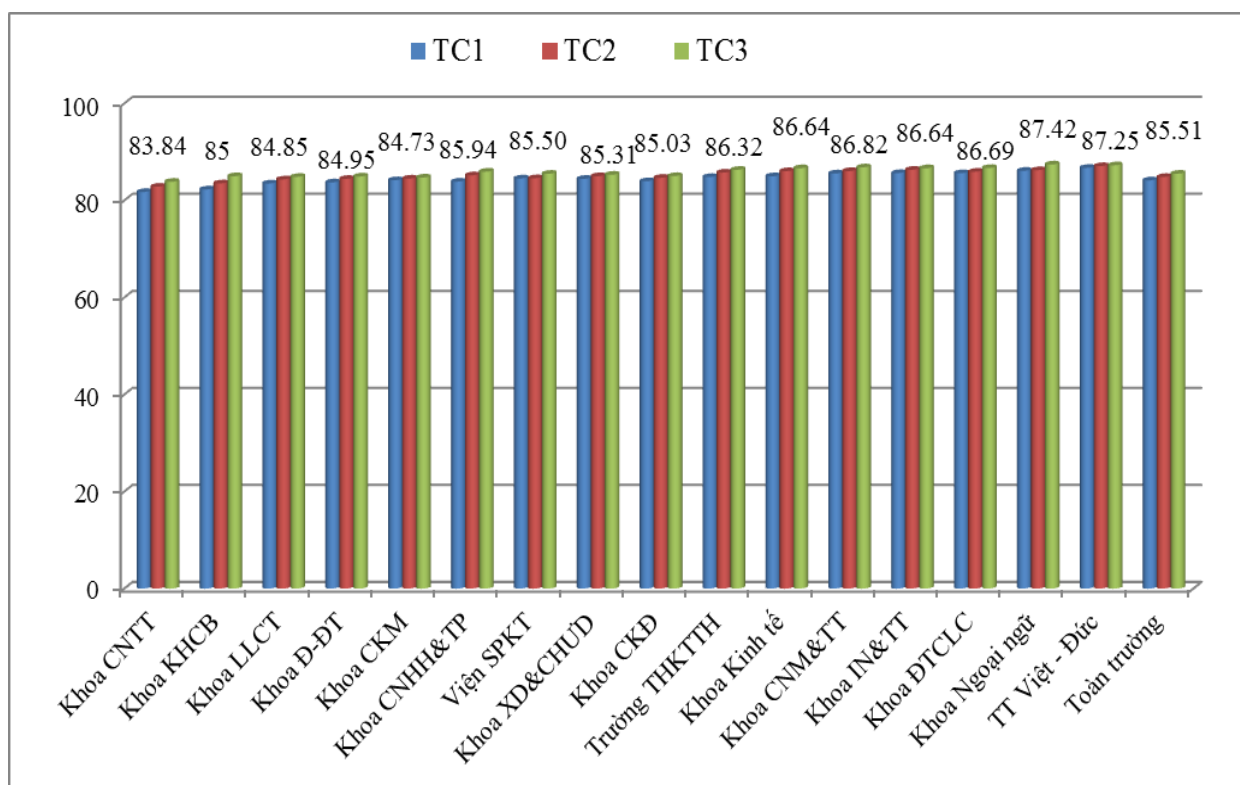
- Sự cộng tác từ đơn vị đào tạo: Thầy/Cô trực tiếp giảng dạy nhắc nhở sinh viên, đặc biệt khi có email thông báo từ P.ĐBCL (P.ĐBCL lọc ra những lớp có ít sinh

viên khảo sát gửi thông tin đến giảng viên nhờ nhắc nhở); P.ĐBCL ra thông báo nhờ Thư Ký khoa dán tại mỗi khoa.

2. Kết quả chỉ số giảng dạy theo đơn vị



Hình 2: Chỉ số CLGD trung bình chung 3 tiêu chí theo Khoa/Đơn vị đào tạo



Hình 3: Chỉ số CLGD 3 tiêu chí theo Khoa/Đơn vị đào tạo HKI 2015-2016

Nhìn vào biểu đồ **hình 2**, kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy các đơn vị đều cải thiện và có chỉ số chất lượng giảng dạy xếp loại khá (từ 82.81 đến 87.01) và đang có xu hướng tăng dần. Chỉ số trung bình chung của toàn trường đạt cao nhất trong 3 học kỳ vừa qua (85.18), điều này chứng tỏ các đơn vị đào tạo đã cố gắng cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy và các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ...có tác động hiệu quả.

Từ biểu đồ **hình 3**, chỉ số trung bình tiêu chí của các khoa đều đạt loại khá, đều trên 80 trở lên. Tiêu chí 3 luôn được sinh viên đánh giá cao nhất. Tuy nhiên, trong đó cũng có một số trường hợp sinh viên chưa hài lòng với một số giảng viên (ở một vài tiêu chí hoặc cả 3 tiêu chí), nhưng kỳ này tỷ lệ giảng viên bị xếp loại trung bình giảm mạnh so với học kỳ trước và tỷ lệ giảng viên xếp loại khá, tốt tăng mạnh. Nhà trường cần tiếp tục và nỗ lực duy trì cải tiến hơn nữa chất lượng giảng dạy.

Kết quả thống kê số lượng giảng viên cần cải tiến ở các đơn vị thể hiện như sau (Ở đây GV bị xếp loại TB hay có tiêu chí dưới 72 được coi là chưa đạt yêu cầu và cần phải có biện pháp cải tiến).

Bảng 3: Số lượng GV cần phải cải tiến về CLGD theo đơn vị

TT	Đơn vị	Số GV có xếp loại CLGD trung bình		Số GV xếp loại CLGD từ khá trở lên nhưng vẫn có tiêu chí ≤ 72	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Khoa CKĐ (40 GV)	0	0	5	12.5
2	Khoa CKM (92 GV)	2	2.17	2	2.17
3	Khoa CNHH&TP (29GV)	0	0	1	3.45
4	Khoa CNM&TT (27 GV)	0	0	2	7.41
5	Khoa CNTT (33 GV)	0	0	5	15.15
6	Khoa ĐĐT (87 GV)	1	1.15	2	2.3
7	Khoa ĐTCLC (19 GV)	0	0	2	10.5
8	Khoa In&TT (13 GV)	0	0	2	15.38
9	Khoa KHCB (61 GV)	1	1.64	3	4.92
10	Khoa KT (36 GV)	0	0	0	0
11	Khoa LLCT (35 GV)	0	0	1	2.86
12	Khoa NN (52 GV)	0	0	0	0
13	Khoa XD&CHỦD (45GV)	0	0	3	6.67
14	Trường THPTTH (4GV)	0	0	0	0
15	TTViệt –Đức (15 GV)	0	0	1	8.33
16	Viện SPKT (17 GV)	0	0	0	0
17	Toàn trường	4	0.007	29	0.048

Toàn trường có 4 GV có CLGD trung bình, tỉ lệ CLGD trung bình so với toàn trường gần bằng 0%, tỉ lệ này giảm mạnh so với học kỳ trước 7.8% và không có GV nào có CLGD yếu, kém. Đây là dấu hiệu cho thấy Nhà trường có sự cải tiến rõ rệt trong chất lượng giảng dạy. Các Khoa, các GV đã có những nỗ lực đáng kể trong đổi mới giảng dạy. Đề nghị các Khoa tiếp tục có những biện pháp mới, động viên, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ giảng dạy của trường ngày càng phát triển hơn.

Sau khi thống kê kết quả khảo sát, phòng Đảm bảo Chất lượng đã gửi kết quả về cho lãnh đạo các đơn vị để lãnh đạo nêu các hoạt động chính của khoa và đề xuất các biện pháp cải tiến. Kết quả phân tích của các đơn vị như sau:

3. Hoạt động/Nguyên nhân và Kế hoạch duy trì – phổ biến của các đơn vị trong năm học 2015-2016 (đối với các tiêu chí >72 trở lên)

Đơn vị	Hoạt động/Nguyên nhân	Kế hoạch duy trì – phổ biến
Khoa CKĐ	<p>- Vào đầu mỗi học kỳ, BCN khoa phổ biến tới từng Bộ môn đơn đốc nhắc nhở giảng viên tuân thủ giờ giấc, tác phong sư phạm và thực hiện đúng quy chế giảng dạy của nhà trường. Khi lên lớp, việc đầu tiên là phải công bố cho sinh viên biết đề cương chi tiết, giáo trình, tài liệu tham khảo và công khai cách kiểm tra, đánh giá môn học. Chính nhờ điều này, sinh viên hình thành ý thức và tạo thái độ học tập ngay từ buổi đầu lên lớp đối với môn học của mình.</p>	<p>- Học kỳ 2 năm học 2015 – 2016 khoa tiếp tục thực hiện các chủ trương của nhà trường về nâng cao chất lượng giảng dạy và tuân thủ quy định quy chế của nhà trường. Tăng cường giảng dạy online, kết hợp giảng dạy song ngữ (tiếng Anh); khuyến khích các Bộ môn tổ chức chia sẻ kinh nghiệm tổ chức giảng dạy để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo.</p>
Khoa CKM		<p>- Tiêu chí 1: Trong năm học này, khoa cố gắng động viên các giảng viên trong khoa tham gia 100% các môn học giảng dạy E/M Learning cấp độ 1.</p> <p>- Trong học kỳ tới tới khoa sẽ tiếp tục triển khai lớp học tích cực hóa người học không chỉ dành cho giảng viên mà còn dành cho sinh viên khoa và tiếp tục nâng cao số lượng lớp học E/M learning các cấp độ cao hơn.</p> <p>- Tiêu chí 2: Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá. Ngoài ra khoa sẽ tổ chức tập huấn đổi mới việc</p>

		<p>kiểm tra, đánh giá tiếp cận các phương pháp mới.</p> <p>- Tiêu chí 3: Trong học kỳ tới, khoa sẽ triển khai chặt chẽ việc dự giờ, kiểm tra đột xuất đảm bảo thời lượng giảng dạy chương trình môn học</p>
Khoa CNHH&TP		<p>- Mời các GV có điểm trên 84 chia sẻ kinh nghiệm trong từng bộ môn trong buổi họp tổng kết cuối học kỳ.</p> <p>- Dự giờ học hỏi kinh nghiệm.</p>
Khoa CNM&TT	<p>- Tập thể giáo viên của Khoa luôn đặt tiêu chí “Tác phong sư phạm” là một trong những mục tiêu chất lượng của Khoa.</p> <p>- Duy trì phương pháp giảng dạy tốt, sáng tạo và năng động cũng như luôn cố gắng nâng cao kiến thức chuyên môn để làm mới nội dung giảng dạy cho phù hợp với thực tiễn xã hội là mục tiêu của toàn thể giảng viên của Khoa.</p>	<p>- Việc chia sẻ kinh nghiệm chỉ mang tính chung chung vì các môn học có đặc thù khác nhau nên BCN khoa chưa có kế hoạch cụ thể.</p> <p>- BCN khoa chỉ tạo điều kiện và hỗ trợ một phần kinh phí cho GV nâng cấp trình độ chuyên môn và tay nghề để nâng cao chất lượng giảng dạy, còn việc giảng dạy như thế nào cho tốt hơn tự bản thân mỗi GV phải cố gắng.</p>
Khoa CNTT	<p>- Khoa thường xuyên tổ chức chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.</p> <p>- Những giảng viên bị đánh giá trung bình ít nhất 1 tiêu chí đều phân tích nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục ở các học kỳ trước, nên có thể điều chỉnh phương pháp dạy tốt hơn.</p>	<p>- Tổ chức seminar chia sẻ kinh nghiệm vào HK II</p>
Khoa Điện – Điện tử	<p>- Trường và Khoa rất quan tâm, bồi dưỡng năng lực cho GV về mọi mặt nên đạt kết quả tốt như trên.</p>	<p>- Tiếp tục phát huy, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát, chia sẻ kinh nghiệm trong những buổi họp Bộ môn, Khoa để có kết quả tốt hơn nữa.</p>
Khoa ĐTCLC	<p>- Giảng viên chấp hành nghiêm túc các quy định giảng dạy về giờ giấc lên lớp, bám sát đề cương chi tiết môn</p>	<p>- Tiếp tục mời giảng các GV có kết quả đánh giá tốt,</p> <p>- Tiếp tục đề xuất các GV dạy lý</p>

	<p>học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá. Có thể việc áp dụng E/M-learning làm cho kết quả tốt hơn.</p> <p>- GV mời giảng được chọn lọc theo các kết quả đánh giá trước đây của SV, Nhiều giảng viên đã rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp giảng dạy từ đợt đánh giá học kỳ II 14-15.</p>	<p>thuyết được đánh giá tốt ở cả 3 tiêu chí chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy</p> <p>- Tiếp tục đề xuất GV có môn học thực tập được đánh giá tốt ở 3 tiêu chí chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy thực tập</p>
Khoa In&TT	<p>- Các GV luôn cập nhật kiến thức nâng cao trình độ và phương pháp sư phạm. Bên cạnh đó, Khoa In & Truyền thông cũng tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật để các giảng viên chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, kiểm tra đánh giá.</p>	<p>- Tiếp tục duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật để các giảng viên trẻ có cơ hội học hỏi kinh nghiệm từ những giảng viên có kinh nghiệm.</p> <p>- Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ theo đúng kế hoạch, góp ý chia sẻ với những giảng viên được dự giờ góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng giảng dạy.</p>
Khoa KHCB	<p>- Bộ môn đã thường xuyên dự giờ, nhắc nhở các GV đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá. GV của Khoa cũng nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.</p> <p>- Các bộ môn đã thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm để GV học tập lẫn nhau.</p>	<p>- Khoa sẽ tiếp tục tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm định kỳ</p>
Khoa KT	<p>- Hồ sơ giảng dạy được kiểm tra chặt chẽ (đặc biệt là những giáo viên đã bị sinh viên đánh giá thấp – Thấp hơn 72 điểm)</p> <p>- Xây dựng bài giảng các môn học bằng song ngữ Việt – Anh</p> <p>- Khoa tăng cường dự giờ thường xuyên</p> <p>- Sự nỗ lực của từng giảng viên trong khoa trong việc đổi mới phương pháp</p>	<p>- Duy trì hoạt động dự giờ</p> <p>- Tiếp tục đổi phương pháp giảng dạy, sử dụng phương tiện giảng dạy (dạy học số) và phương pháp đánh giá, hạn chế đánh giá sinh viên bằng việc học thuộc lòng</p> <p>- Tiếp tục điều chỉnh đề cương chi tiết cho phù hợp</p>

	giảng dạy và phương pháp đánh giá.	
Khoa LLCT	<p>- Đội ngũ CBGD của Khoa đã rất nỗ lực cố gắng, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chuyên môn cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của Nhà trường và của người học, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.</p>	<p>- Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật ở cấp bộ môn và cấp Khoa để trao đổi kinh nghiệm, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa.</p>
Khoa Ngoại ngữ	<p>- Ở tiêu chí 1 nhận được đánh giá tích cực từ sinh viên do các giáo viên đều phổ biến đề cương chi tiết môn học được thống nhất từ bộ môn đến tất cả các lớp mình phụ trách. Mục tiêu của môn học cũng như của từng bài học được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết. Ngay từ buổi đầu lên lớp các giáo viên đã giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo cũng như phương pháp tìm tòi tài liệu và cách thức kiểm tra đánh giá.</p> <p>- Ở tiêu chí 2 do đề cương chi tiết của các môn học đã được thống nhất nên đại đa số giáo viên đều giảng dạy bám sát nội dung của chương trình. Các phương pháp học nhóm, thảo luận, thuyết trình nhóm cũng như ra những bài kiểm tra nhỏ và sửa bài cho sinh viên được ứng dụng rộng rãi ở các lớp nên cũng nhận được sự phản hồi hài lòng của sinh viên. Kết quả đánh giá thấp nhất là từ 77.3% trở lên cho thấy các giáo viên rất công bằng trong kiểm tra đánh giá. Các hình thức đánh giá quá trình đa dạng và chia thành nhiều bài kiểm tra nhỏ nhằm đánh giá thường xuyên và chính xác kết quả học tập của sinh viên. Đề thi cuối kỳ là kết quả phối hợp của nhiều giáo</p>	<p>- Trong học kỳ tới, tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được Khoa sẽ thường xuyên nhắc nhở kiểm tra hoạt động giảng dạy của giáo viên nhằm nâng tỷ lệ nhất định chỉ số đạt mức độ khá lên thành mức độ tốt trong học kỳ tới. Xử lý nghiêm và kịp thời những trường hợp vi phạm.</p> <p>- Khoa sẽ tiếp tục nhắc nhở giảng viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu giảng dạy, tích cực lên kế hoạch dự giờ trong bộ môn cũng như giữa các bộ môn để các giảng viên có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm cải thiện phương pháp giảng dạy, đổi mới cách thức kiểm tra đánh giá.</p>

	<p>viên cùng tham gia giảng dạy từng nhóm môn học nhằm đảm bảo độ đồng đều và tính vừa sức cho sinh viên.</p> <p>Ở tiêu chí 3 tác phong sư phạm của giáo viên được sinh viên đánh giá cao.</p> <p>Ở HK 1 từ việc nhắc nhở thường xuyên của Khoa và bộ môn cũng như tinh thần tự giác chấp hành quy chế giảng dạy và sắp xếp công việc cá nhân hợp lý hơn và sự hỗ trợ giúp đỡ khi cần thiết của đồng nghiệp đã giúp các giáo viên đạt được mức độ đánh giá hài lòng từ sinh viên.</p>	
Khoa XD&CHỦD	<p>- Kết quả cho thấy sinh viên mới vào trường hài lòng với cách tổ chức giới thiệu về ngành nghề cũng như trang bị cho các em về các kỹ năng mềm. Ngoài ra các môn thực tập cũng được hướng tới mục tiêu nâng cao kỹ năng cho sinh viên.</p>	<p>- Khoa sẽ tổ chức trao đổi giữa các GV trong các cuộc họp khoa và các buổi sinh hoạt học thuật sắp tới để chia sẻ, đặc biệt cho môn “Nhập môn ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông” vì đây là môn mới của chương trình đào tạo mới.</p>
Trường THPTTH	<p>- Giáo viên giảng dạy đúng chuyên môn, đúng đề cương chi tiết, có kế hoạch giảng dạy và hồ sơ học phần đầy đủ theo quy định.</p> <p>- Thực hiện đúng quy chế giảng dạy, kiểm tra đánh giá phần đúng yêu cầu của các môn học.</p> <p>- Nội dung bài giảng chính xác, cập nhật kiến thức mới, hiện đại và có bài tập liên hệ thực tế; phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học; sử dụng linh hoạt phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.</p> <p>- Tổ chức hoạt động nhóm, giao bài tập về nhà và kiểm tra đúng quy trình, hỗ trợ, thảo luận, trao đổi tạo điều kiện người học chủ động và sáng tạo</p>	<p>- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy: như kinh nghiệm tổ chức lớp, kinh nghiệm tổ chức các bài kiểm tra đánh giá nhỏ suốt trong quá trình dạy.</p> <p>- Cố gắng công khai các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần lên cổng thông tin của trường và các trang web của đơn vị.</p> <p>- Dự giờ, trao đổi và góp ý kiến nhằm hoàn thiện về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.</p>

	<p>trong quá trình học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai kế hoạch và tiêu chí kiểm tra đánh giá học phần. 	
TTVD	<p>Về phương pháp giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đề cương chi tiết môn học đến từng sinh viên trong lớp. - Hướng dẫn đầy đủ và cụ thể theo đề cương chi tiết. - Nhiệt tình trả lời mọi câu hỏi của sinh viên. <p>Về nội dung giảng dạy và kiểm tra đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung giảng dạy bám sát đề cương chi tiết - Thông báo về hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá môn học vào buổi học đầu tiên của môn học. - Công bằng trong đánh giá sinh viên. <p>Về tác phong sư phạm: Có mặt đúng giờ trong các buổi lên lớp, luôn có thái độ đúng mực với sinh viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn nhiệt tình với sinh viên trong buổi học, vui vẻ tạo sự gần gũi với sinh viên để dễ trao đổi những vấn đề mà sinh viên gặp phải.
Viện SPKT	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên được Giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo, có đầy đủ hồ sơ học phần theo quy định. - Thực hiện đúng các quy định trong đề cương chi tiết học phần; kế hoạch giảng dạy, kiểm tra đánh giá của học phần đã ban hành. - Nội dung bài giảng chính xác, cập nhật kiến thức mới, hiện đại và có bài tập liên hệ thực tế - Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học; sử dụng linh hoạt phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. - Quan tâm tổ chức hoạt động nhóm, nêu vấn đề để người học suy nghĩ, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy các môn học trong chương trình 150 tín chỉ: như kinh nghiệm tổ chức lớp, kinh nghiệm tổ chức các bài kiểm tra đánh giá nhỏ suốt trong quá trình dạy. - Cố gắng duy trì việc đưa 80% các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần lên cổng thông tin của trường và các trang web của Viện. - Có kế hoạch chi tiết cho hoạt động dự giờ của các giảng viên trong Viện để trao đổi, góp ý kiến để các môn học được hoàn thiện

	<p>thảo luận, trao đổi; tạo điều kiện để người học chủ động đưa ra câu hỏi và tranh luận, khuyến khích lối tư duy độc lập, sáng tạo của người học.</p> <p>- Thông báo kế hoạch và tiêu chí kiểm tra đánh giá học phần; thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, công khai, công bằng; các bài tập, bài kiểm tra được bám sát nội dung bài giảng.</p>	<p>về nội dung, và phương pháp dạy được tốt nhất.</p>
--	---	---

4. Nguyên nhân và kế hoạch cải tiến – khắc phục của các đơn vị trong HKII 2015-2016 (đối với các tiêu chí <72)

Đơn vị	Nguyên nhân	Biện pháp cải tiến - khắc phục
Khoa CKĐ	<p>- Do mặt bằng nhận thức chung của sinh viên khác nhau giữa từng lớp, từng nhóm; Sinh viên cần có tinh thần và thái độ học tập tích cực hơn.</p>	<p>- Tăng cường hơn nữa việc liên hệ thực tế với các nội dung giảng dạy trên lớp, vừa tạo sự sinh động cho bài giảng đồng thời còn giúp sinh viên nhanh hiểu bài.</p>
Khoa CKM	<p>- Với những môn thực tập hoặc thí nghiệm, khi tiến độ thực hiện có những lớp đã học xong lý thuyết, tuy nhiên có những lớp đang học và có những lớp chưa học do đó xảy ra tình trạng sinh viên không nắm được bài. Tiến độ triển khai nội dung thí nghiệm lệch với nội dung được học trên lớp nên sinh viên không nắm được bài.</p> <p>- Đối với một số môn học thực hành, việc giảng viên yêu cầu sinh viên tìm kiếm tài liệu làm báo cáo, nếu báo cáo thực tập chưa đạt thì làm lại, do đó sinh viên cảm thấy giảng viên gây khó khăn (so với giảng viên khác) và đánh giá giảng viên thấp</p> <p>- Đối với môn thực tập, giảng viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy yêu cầu tổng hợp lại phần lý thuyết theo hệ thống đồng thời làm thao tác mẫu. Như vậy sinh viên sẽ phải vận động khá nhiều để soạn bài ở nhà trước</p>	<p>- Phân chia thời gian giảng dạy phù hợp, dành nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị bài giảng, đánh giá sinh viên, tổ chức các nhóm hỗ trợ sinh viên cho các môn học khó, gặp gỡ phụ đạo sinh viên nhằm hỗ trợ tối đa hoạt động học tập của sinh viên. Ngoài ra dựa trên việc đánh giá năng lực của giảng viên KPIs, khoa sẽ tiến hành điều phối công việc giảng dạy cho phù hợp, ưu tiên bố trí giờ dạy cho những giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, năng lực sư phạm, kiến thức và trình độ phù hợp.</p>

	<p>khí tới lớp. Nếu không sẽ không biết làm gì và không được giao bài tập. Những sinh viên thường bị làm trễ và phải làm bù cho hoàn thành bài tập do đó cảm thấy giảng viên khó và đánh giá không cao.</p>	
<p>Khoa CNHH&TP</p>	<p>- Kết quả đánh giá chỉ là tiêu chí 1 trong số ba tiêu chí và cũng chỉ là một học phần trong ba học phần giảng dạy nên kết quả không phản ánh được chất lượng giảng dạy của Giảng viên.</p>	<p>- Các Giảng viên cần hoàn thiện để nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy qua việc dự giờ các giảng viên có nhiều kinh nghiệm đứng lớp cũng như tự tìm tòi và áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp hơn cho từng học phần để tạo sự hứng thú cho Sinh viên.</p>
<p>Khoa CNM&TT</p>	<p>- Môn “Nguyên phụ liệu may” do GV cho bài tập nhiều nên SV không thích phương pháp giảng dạy này dẫn đến sự không hài lòng của SV. - Môn “Tổ chức & quản lý sản xuất” GV chưa có kinh nghiệm tổ chức phương pháp giảng dạy cũng như sắp xếp nội dung phù hợp để SV học đạt được hiệu quả mong muốn.</p>	<p>- BCN khoa sẽ phối hợp với BM Công nghệ May để điều chỉnh lại việc sắp xếp thứ tự các môn học cho phù hợp hơn đối với nhóm học chương trình đặc biệt để tránh trường hợp đã xảy ra với môn học “Tổ chức & quản lý sản xuất”. - Trưởng khoa đã làm việc trực tiếp với GV về việc phương pháp giảng dạy môn “Nguyên phụ liệu may”, mặc dù GV có nhiều lý do để giải trình, tuy nhiên Khoa đã đề nghị GV cần chú ý hơn trong phương pháp giảng dạy của mình để học kỳ sau không còn tình trạng này nữa. Đồng thời giao trách nhiệm cho Phó khoa phụ trách đào tạo theo dõi và dự giờ GV môn học này vào HK sau.</p>
<p>Khoa CNTT</p>	<p>- Một số giảng viên có phương pháp dạy chưa phù hợp với sinh viên: hoặc là sinh viên quá thụ động không phù hợp với cách dạy đòi hỏi sinh viên phải làm việc nhiều, hoặc là các hoạt động giảng dạy của GV về môn này chưa thật sự đa dạng, chưa tìm được cách gây hứng thú</p>	<p>- Tổ chức học hỏi chia sẻ kinh nghiệm trong GV khoa. - Đối với các môn học có nội dung khó, khoa và bộ môn sẽ khuyến khích giảng viên giảng dạy bằng nhiều hình thức khác</p>

	<p>cho SV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số lớp có số lượng phiếu đánh giá quá ít (có lớp chỉ 1/3 SV), không phản ánh chính xác. - Một số môn học có nội dung khó, đòi hỏi phải đọc nhiều tài liệu mới, gây SV cảm thấy khó khăn khi học và đánh giá không tốt giảng viên. - Rất nhiều SV đánh giá không khách quan, có xu hướng đánh giá thấp những giảng viên khó tính và đánh giá cao các giảng viên dễ dãi. 	<p>nhau, quan tâm nhiều hơn đến sinh viên, hỗ trợ hỏi đáp online, để giúp SV nắm bắt bài tốt hơn.</p>
Khoa Điện – Điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn kết quả đánh giá từ 72 điểm trở xuống đến từ các lớp ngoài ngành, sử dụng giáo trình tiếng Anh, làm project, và lớp ở phòng dạy thực hành không có vách ngăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhìn chung, kết quả đánh giá từ 72 trở xuống có tỷ lệ phần trăm gần bằng không (cao nhất là 1.7%). Khoa sẽ tiếp tục làm việc với giảng viên có các điểm đánh giá dưới 72 điểm để tìm hiểu lý do và tìm biện pháp khắc phục.
Khoa ĐTCLC	<ul style="list-style-type: none"> - Việc đánh giá ở mức trung bình có thể do từ 2 phía: GV yêu cầu cao hoặc quá nghiêm khắc trong khi bản thân sinh viên chưa đủ cố gắng hoặc quan hệ giữa GV đối với SV chưa tốt làm cho SV cảm thấy không thỏa mãn. - Nội dung môn học khó kết hợp với phương pháp truyền đạt của GV chưa thực sự tốt cũng có thể là nguyên nhân làm cho kết quả đánh giá thấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ngành cần trao đổi với các GV này khi mời giảng ở các học kỳ sau, đặc biệt trường hợp các môn Thực tập tốt nghiệp hoặc Đồ án. - Nhắc nhở GV cần liên hệ chặt chẽ hơn với Khoa để có biện pháp kịp thời đối với lớp có trình độ yếu. - Trường ngành cần sinh hoạt thường xuyên với các lớp ngành minh quản lý để nắm thông tin và có biện pháp kịp thời.
Khoa In&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá này có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau. Một trong những nguyên nhân có thể do sự giảm thời lượng của chương trình 180TC xuống 150TC dẫn đến giảng viên lướt bớt một phần kiến thức và yêu cầu sinh viên tự học nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với những giảng viên được đánh giá ở mức trung bình, bộ môn sẽ tổ chức cuộc họp góp ý với giảng viên và đưa ra kế hoạch cải tiến. Biên bản họp bộ môn sẽ là cơ sở để giảng viên cải tiến và khắc phục phương pháp giảng dạy.

Khoa KHCB	<ul style="list-style-type: none"> - Theo đánh giá của sinh viên GV dạy khó hiểu, ít liên hệ thực tế và đánh giá quá trình không theo mặt bằng kiến thức của lớp. Tuy nhiên khi xem xét cụ thể các đánh giá cho từng tiêu chí thì đánh giá của sinh viên có phần không phù hợp ở một vài nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Bộ môn sẽ gặp các giảng viên nói trên và trao đổi, rút ra giải pháp phù hợp.
Khoa KT	<ul style="list-style-type: none"> - Không có GV xếp loại trung bình 	
Khoa LLCT	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng sinh viên trong một lớp quá đông, ý thức và năng lực tự học của sinh viên năm thứ nhất chưa hình thành trong khi nội dung của môn học rất nhiều và thời gian cho một buổi học là 05 tiết thì có buổi phải mất đến gần 01 tiết học để sửa âm thanh và máy chiếu. Do đó, việc đưa ra đánh giá quá trình học đối với sinh viên có thể chưa kịp thời. - Bên cạnh đó, giảng viên đang tham gia chương trình đào tạo nghiên cứu sinh ở Học viện Khoa học xã hội –Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nên có thể sơ sót, thiếu cân bằng trong giảng dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm, cố gắng cân bằng giữa việc học tập nâng cao trình độ và giảng dạy để đảm bảo hiệu quả công việc cao hơn.
Khoa NN	<ul style="list-style-type: none"> - Không có GV xếp loại trung bình 	
Khoa XD&CHƯ D	<ul style="list-style-type: none"> - GV phụ trách lần đầu 2 học phần thực tập nên chưa quen với việc triển khai giảng dạy này. - GV thỉnh giảng nên còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai công tác giảng dạy tại trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa và bộ môn sẽ giám sát hoạt động giảng dạy của hai GV này trong các học kỳ tới thông qua hoạt động dự giờ và sinh hoạt học thuật.
Trường THPTTH	<ul style="list-style-type: none"> - Không có GV xếp loại trung bình 	
TTVD	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là lớp sinh viên học lại khóa 2012, số lượng khảo sát còn thấp (9/29). - Chưa bám sát với lớp lắm để nắm tình hình tiếp thu bài của sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên theo dõi bám sát sinh viên hơn, giúp cho sinh viên có khả năng tự học một cách hiệu quả hơn. - Tăng cường dự giờ để học hỏi thêm kinh nghiệm từ các đồng

		nghiệp.
Viện SPKT	- Không có GV xếp loại trung bình	

Ngoài việc phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục cho năm học tới, phòng ĐBCL còn đề nghị các khoa/ đơn vị đào tạo trình bày về hành động khắc phục mà các đơn vị đã đề ra trong năm học vừa rồi. Sau đây là thống kê hoạt động cải tiến của các đơn vị:

5. Hoạt động duy trì phổ biến và Hành động khắc phục – cải tiến đã thực hiện của các đơn vị trong năm học 2014-2015

Đơn vị	Hoạt động duy trì – phổ biến	Hoạt động khắc phục - cải tiến
Khoa CKĐ	- Thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp với đổi mới trong kiểm tra và đánh giá sinh viên. Chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy E/M learning của các giáo viên đã thực hiện hiệu quả trong học kỳ trước để triển khai thêm một số môn cho học năm học tới.	- Cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá, định kỳ kiểm tra và đánh giá kịp thời các phương pháp giảng dạy của giáo viên, thường xuyên trao đổi với sinh viên; hầu hết các môn học đều triển khai thảo luận và thuyết trình trên lớp, tổ chức làm bài tập lớn và các hình thức khác để sinh viên tập thói quen làm việc nhóm hiệu quả.
Khoa CKM	- Đã tổ chức nhiều lớp học tích cực hóa người học cho giảng viên khoa, mở các lớp tập huấn E/M learning các cấp độ tuy nhiên số lượng tham gia còn nhiều hạn chế	
Khoa CNHH&TP	- Dự giờ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau	- Trong học kỳ II năm học 2014-2015, học phần “Kinh tế môi trường” có chỉ số đánh giá dưới 72 điểm. Sau khi trao đổi với giảng viên đã có sự cải thiện tốt, học kỳ này đạt 84.3 điểm. - Trong học kỳ II năm học 2014-2015, học phần “Quá trình thiết bị môi trường” với chỉ số đánh giá là 72.4 điểm, học kỳ này không có môn học.

Khoa CNM&TT		- Do học kỳ II (2014-2015) Khoa không có giảng viên nào có tiêu chí đánh giá < 72 điểm nên Khoa không tổ chức các hoạt động cụ thể để phổ biến hay chia sẻ kinh nghiệm mà chỉ nhắc nhở chung.
Khoa CNTT	- Tổ chức họp chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và kiểm tra đánh giá.	- Các giảng viên tự điều chỉnh phương pháp giảng dạy. - Tổ chức dự giờ các giảng viên.
Khoa Điện – Điện tử		- Làm việc riêng với giảng viên có kết quả đánh giá chưa cao để nhắc nhở để tìm cách cải tiến – khắc phục. Không có trường hợp bị đánh giá chưa cao ở 2 học kỳ liên tiếp.
Khoa DTCLC	- Các ngành CNTT, CNMT đã tổ chức họp, chia sẻ và rút kinh nghiệm về chất lượng giảng dạy học kỳ II năm học 14-15	- Biện pháp quản lý thích hợp đã thực hiện được: - GV giảng dạy tại Khoa đăng ký hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và cuối kỳ ngay từ đầu học kỳ. - Thông báo đến Trường các ngành: - Họp rút kinh nghiệm giảng dạy đối với các GV mời giảng tại khoa
Khoa In&TT	- Hoạt động sinh hoạt học thuật từng bộ môn để chia sẻ các học thuật và các kinh nghiệm về kiểm tra đánh giá.	- Hoạt động khắc phục cải tiến các giảng viên được đánh giá ở mức trung bình là họp bộ môn và góp ý của trưởng bộ môn và các giáo viên trong bộ môn quản ngành.
Khoa KHCB	- Tổ chức các buổi trao đổi về giảng dạy: phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, sáng kiến kinh nghiệm	- Tổ chức dự giờ nhiều hơn với các GV có đánh giá dưới 73 điểm
Khoa KT	- Tổ chức cho những giảng viên được sinh viên đánh giá tốt báo cáo chuyên đề để chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy cho toàn Khoa - Cử giảng viên tham gia các lớp học	- Cử giảng viên bị sinh viên đánh giá các tiêu chí thấp tham gia dự giờ các đồng nghiệp - Bộ môn tham gia dự giờ giảng viên được sinh viên đánh giá các

	bên ngoài tổ chức	tiêu chí thấp
Khoa LLCT	- Khoa đã tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, các buổi dự giờ ở cấp bộ môn và cấp Khoa để trao đổi kinh nghiệm, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa.	
Khoa Ngoại ngữ	- Khoa Ngoại ngữ sẽ tiếp tục nhắc nhở giảng viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu giảng dạy, tích cực lên kế hoạch dự giờ trong bộ môn cũng như giữa các bộ môn để các giảng viên có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau với mục tiêu chung là cải thiện phương pháp giảng dạy, nâng cao khả năng khai thác bài giảng cũng như đổi mới cách thức kiểm tra đánh giá.	- Khoa đã cân nhắc việc mở các lớp học lại theo yêu cầu của sinh viên để tránh tình trạng đánh giá chất lượng giáo viên ảo như trường hợp của cô Phương Thảo. Học kỳ I -2015-2016, hiện tượng này không còn nữa. Về Thực tập sư phạm, Khoa đã tổ chức họp nhắc nhở giảng viên hướng dẫn thực tập sư phạm cũng như Trưởng đoàn Thực tập sâu sát với Giáo sinh thực tập hơn để tránh hiện tượng này xảy ra.
Khoa XD&CHU D	- Thực hiện phổ biến và chia sẻ kinh nghiệm trong hội thảo của khoa: Hội thảo đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, Hội thảo đánh giá định kỳ chương trình đào tạo.	- Các GV bị đánh giá thấp trong các học kỳ trước đã khắc phục
Trường THPTTH	- Duy trì các buổi sinh hoạt học thuật, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn tại đơn vị. - Công khai nội dung dạy học, hình thức và tiêu chí kiểm tra đánh giá. - Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng dưới dạng E/M Learning. - Dự giờ, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.	
TTVD	- Hai bộ môn tăng cường dự giờ & báo cáo tình hình dự giờ.	
Viện SPKT	- Duy trì các buổi sinh hoạt học thuật tại Viện trao đổi kinh nghiệm và chuyên môn. Hoàn thiện hồ sơ bài giảng	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn về sử dụng công nghệ E/ M learning cho giáo viên - Dự giờ các môn học để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm 	
--	--	--

IV. Đề nghị của các đơn vị

Trong quá trình phân tích nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục, các đơn vị đã có các đề nghị sau đây nhằm cải tiến kết quả của việc đánh giá CLGD:

Đơn vị	Đề nghị của các đơn vị
Khoa CKM	- SV đánh giá theo cảm tính, đề nghị P.ĐBCL xem xét lại câu hỏi khảo sát
Khoa LLCT	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị phòng Đào tạo xem xét lại cách sắp xếp số lượng sinh viên trong một lớp và bố trí phòng học phù hợp hơn. - Kiến nghị phòng Quản trị Cơ sở vật chất sửa chữa, nâng cấp hệ thống âm thanh, máy chiếu và màn chiếu ở phòng họp V.
P. ĐBCL	<ul style="list-style-type: none"> - Cần có sự hướng dẫn rõ ràng về mật khẩu sử dụng đăng nhập (phòng Đào tạo) - Cần có sự hỗ trợ từ các đơn vị đào tạo, GV trực tiếp giảng dạy phổ biến thông tin khảo sát đến sinh viên. - Về vấn đề sinh viên đánh giá mang tính cảm tính là điều không thể tránh khỏi và phòng ĐBCL cũng không thể can thiệp được vì sự yêu quý, mến hay ghét là sự tự do của mỗi sinh viên và sự yêu ghét này cũng phần nào phản ánh sự chuyên nghiệp của người GV. Phòng ĐBCL sẽ xem xét lại bảng hỏi, phân chia lại cách đánh giá để đảm bảo sự công bằng nhất cho GV và SV. - Về kết quả đánh giá, các đơn vị xem đây là kênh thông tin tham khảo về chất lượng giảng dạy và phải theo dõi qua quá trình lâu dài xuyên suốt nhiều học kỳ.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*email*);
- Các đơn vị (*email*);
- Lưu phòng ĐBCL.
- Đăng trên website của P.ĐBCL.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



ThS. Đinh Thành Ngân